

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 17-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Đình Cường.

2. Ông Triệu Phúc Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa ở điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa ở điểm cầu thành phần: Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu và tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P**, tên gọi khác: không, sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Đ (đã chết) và con bà: Hà Thị Ò- sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên đến nay, bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Bị hại:

1. Chị Lò Thị N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

2. Anh Lò Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Đều trú tại: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lò Thị L, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Trú tại: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vàng Thị P, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu

2. Anh Lò Văn M, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Trú tại: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Ông Lý Văn Minh – Cán bộ Đội Thi hành án Hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Tân Uyên (có mặt tại điểm cầu thành phần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/10/2022, anh Lò Văn T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 25B1-800.09 của chị Lò Thị L trú cùng bản để đi viếng đám ma. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh T rủ chị dâu là Lò Thị N cùng đi từ nhà đến bản Bút Trên, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để viếng đám ma. Khi đi, T điều khiển xe mô tô đã mượn của chị L trước đó còn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Future F1, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 25B1- 550.76 của N.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Lò Văn P đến viếng đám ma tại bản Bút Trên, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên và gặp chị N nên P đã mời chị N, anh T đến nhà chơi, do quen biết P từ trước nên N nhất trí đến nhà P chơi còn anh T do không quen biết nên không đến nhà P. Tại nhà P, P mượn xe mô tô của chị N để đi mua thức ăn, trên đường đi mua thức ăn P đi qua nhà chị Vàng Thị P, trú tại bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên thì thấy cũng đang có đám ma và nhìn thấy trong đó có tổ chức đánh bạc. Do P muốn tham gia đánh bạc cùng nhưng bản thân không có tiền để nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị N mang bán lấy tiền để đánh bạc. Sau đó, P về nhà và nói dối N là mượn xe đi có việc tỵ, N đồng ý rồi giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Future F1, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 25B1- 550.76 cho P. Sau khi có được xe mô tô, P điều khiển xe mô tô xuống đám ma thì thấy có nhiều người đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa nên cũng ngồi xuống chơi một lúc thì hết tiền nên P gặp anh Nguyễn Thế C, sinh năm

1984, trú tại bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên nói dối C là chiếc xe này của vợ P, giấy tờ để trong cốp mục đích để bán xe cho anh C. Sau đó, P đưa giấy tờ cho anh C kiểm tra, anh C thấy giấy tờ đầy đủ nên đã đưa tiền cho P 03 lần, mỗi lần 4.500.000 đồng, tổng số tiền là 13.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền từ anh C, P mang ra đánh bạc hết. Đến khoảng 03 giờ ngày 10/10/2022, P thua hết tiền và biết được anh T là em chồng của N có 01 chiếc xe mô tô nên tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T mang đi làm tin vay tiền để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, P dùng điện thoại di động gọi điện thoại cho chị N nói dối là xe mô tô của chị N bị hỏng, muốn mượn xe của T để làm phương tiện đi sửa xe cho N. Nghe vậy chị N tin tưởng nên đã gọi cho T để cho P mượn xe, T đồng ý. Sau đó, P đến gặp và mượn xe của anh T tại đám ma ở bản Bút Trên, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên và được anh T giao cho chiếc mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 25B1-800.09. Sau khi mượn được xe mô tô, P điều khiển xe đến ngã ba đường Quốc lộ 32 thuộc địa phận bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên để vào nhà anh C và lấy xe mô tô này làm tin để vay tiền đánh bạc. Lúc này P không biết nhà C thì gặp Lò Văn Mới, sinh năm 1971, trú tại bản Tạng Đán, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên nhờ anh Mới dẫn vào nhà anh C, Mới đồng ý. Tại đây, P gặp và nói dối anh C đây là xe mô tô của P còn giấy tờ của chiếc xe này đang cầm cố trên xã Bản Bo, huyện Tam Đường nên anh C đồng ý để xe mô tô này làm tin và cho P vay số tiền 4.700.000 đồng, anh C nói với P chiếc xe mô tô mà P bán chưa làm giấy tờ mua bán xe và giấy tờ xác nhận vay tiền nên anh C viết giấy mua bán xe và giấy xác nhận vay tiền, P không đọc mà chỉ ký vào phần người bán và người vay tiền, đồng thời nhờ anh Mới là người chứng kiến. Sau khi có được tiền, P quay lại đánh bạc và thua toàn bộ số tiền vừa vay được. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị N biết được bản thân đã bị P lừa chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô trên để mang bán cho anh C. Đến ngày 16/10/2022, anh T và chị N làm đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã triệu tập anh Nguyễn Thế C để lấy lời khai, đối chất: anh C thừa nhận được mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Future F1, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 25B1- 550.76 từ P với số tiền 16.000.000 đồng và nhận 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 25B1-800.09 để làm tin để cho P vay với số tiền là 5.600.000 đồng. Anh C không biết nguồn gốc 02 xe mô tô của P mang đến là do phạm tội mà có và không biết mục đích của P là bán xe và vay tiền mang đi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định anh C cũng không nhìn thấy có ai đánh bạc và không tham gia đánh bạc tại đám ma của gia đình chị Phảng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL- HĐĐGTS ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Future F1, màu sơn xanh bạc có trị giá là 8.500.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave α , màu sơn trắng đen bạc trị giá 9.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Lò Văn P chiếm đoạt là 18.000.000 đồng.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-TU ngày 02/2/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố Lò Văn P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn P mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 579; 580 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lò Văn P phải hoàn trả số tiền 21.600.000 đồng cho anh Nguyễn Thế C. Đối với các bị hại Lò Thị N, Lò Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị L không đề nghị Lò Văn P phải bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Bằng thủ đoạn gian dối, trong ngày 09/10/2022 và ngày 10/10/2022, tại địa phận xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn P đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Future F1, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 25B1- 550.76 trị giá 8.500.000 đồng của chị Lò Thị N và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 25B1-800.09 của anh Lò Văn T trị giá 9.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Lò Văn P lừa đảo chiếm đoạt là 18.000.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản P mang bán và đặt làm tin để vay tiền sau đó mang đi tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lò Văn P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (phạm tội 02 lần trở lên).

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động tự do, không có việc làm và nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Lò Thị N, Lò Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị L không đề nghị Lò Văn P phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế C yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 21.600.000 đồng là tiền đã bỏ ra mua tài sản của bị cáo và cho bị cáo đặt xe để vay tiền. Xét thấy yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo P cũng nhất trí với yêu cầu của anh C, do đó buộc bị cáo P phải hoàn trả cho anh C số tiền 21.600.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ của anh Nguyễn Thế C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Future F1, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 25B1- 550.76 cùng giấy tờ xe và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 25B1-800.09; 01 giấy mua bán xe và 01 giấy xác nhận vay tiền.

Ngày 17/11/2022, Cơ quan Cảnh điều tra Công an huyện Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Future F1, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 25B1- 550.76 cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lò Thị N và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 25B1- 800.09 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lò Thị L là đúng quy định của pháp luật

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Trong vụ án này, Nguyễn Thế C là người đã mua xe mô tô và nhận tài sản làm tin từ Lò Văn P do phạm tội mà có. Quá trình điều tra anh C không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý là phù hợp.

Trong vụ án này, Lò Văn P khai sau khi có được tiền do phạm tội mà có đã dùng vào việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Quá trình điều tra xác định P không rõ nhân thân lai lịch những người cùng tham gia đánh bạc; ngoài lời khai duy nhất của bị cáo P không còn chứng cứ nào khác để

chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với P và những người liên quan về hành vi “đánh bạc”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn P

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 579; Điều 580 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lò Văn P phải hoàn trả cho anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1984. Trú tại: Bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 21.600.000 đồng (*hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.080.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh